

Số: 72/2023/QĐST - HNGĐ

Th- ờng Tín, ngày 27 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 44/2023/TLST/HNGĐ ngày 13 tháng 03 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trương Ngọc A, sinh năm 2000.

ĐKNKTT và trú tại: tổ 27 thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, TP Hà Nội.

Bị đơn: Anh Phạm Quốc T, sinh năm 1997.

ĐKNKTT và trú tại: thôn Gia KhA, xã Nguyễn Trãi, huyện Thường Tín, TP Hà Nội

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Điều 55, 58, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2023;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Ngọc A và anh Phạm Quốc T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trương Ngọc A và anh Phạm Quốc T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trương Ngọc A và anh Phạm Quốc T có 01 con chung là cháu Phạm A Dương, sinh ngày 25/12/2021. Vợ chồng tự thỏa thuận giao cháu Dương cho chị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung : Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Tòa án không xét.

- Về án phí: Chị Trương Ngọc A tự nguyện nộp cả 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do chị A đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thờng Tín (Biên lai số AA/2020/0023237 ngày 10/3/2023). Chị A được hoàn trả lại 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hà Nội;
- VKSND huyện;
- Chi cục Thi hành án;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Hiền